

## BÀI 4: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO (tiết 15 – 20, SHS, tr.37 – 41)

### I. MỤC TIÊU

1. Nói được về những hình ảnh em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *d/gi; iu/iêu, oăn/oăng*.
4. Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ màu sắc); đặt được câu hỏi *Khi nào?*; ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn.
5. Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
6. Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.
7. Chia sẻ được một bài văn đã đọc về bốn mùa.
8. Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Khi những chiếc lá đào đến sương muối*.
- Thẻ từ để HS làm BT 3.
- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ* (nếu có).
- HS mang tới lớp bài văn về bốn mùa đã tìm đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: màu sắc, các loại cây và hoa có trong bài đọc.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Mùa đông ở vùng cao*.

##### B. Khám phá và luyện tập

###### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng, xen lẫn sự yêu mến bức tranh thiên nhiên vùng cao vào mùa đông).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *ùa, ngải đắng, tam giác mạch, ngọp trời, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài: *Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng/ và ngã sang màu nâu đen/ vì sương muối.//; Cả dải núi,/ nương nhà này nối với nương nhà kia/ cứ bồng lên một màu tam giác mạch ngọp trời.//; ...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

###### 1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sương muối* (hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ, trắng như muối), *tam giác mạch* (một loại cây lương thực được trồng ở miền núi), *cây ngải đắng* (còn gọi là cây ngải tây, thuộc họ cúc), *nương* (đất trồng trọt trên vùng đồi núi), ...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước.*
- HS liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa.*

###### 1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Khi những chiếc lá đào đến sương muối*.
- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Khi những chiếc lá đào đến sương muối*.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.


## 2. Viết

### 2.1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn *Mùa cuối mùa*, trả lời câu hỏi về nội dung.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *giác, chớp, sáng loà, ì ầm, ...*; hoặc do ngữ nghĩa: *giác, gian*.
- HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ để viết vào VBT (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

### 2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt *d/gi*; *iu/iêu*, *oăn/oăng*

#### 2.2.1. Phân biệt *d/gi*

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS đọc đoạn văn và chọn chữ *d* hoặc chữ *gi* thích hợp với mỗi  (Đáp án: *giữ, dân, dòng*).
- HS thực hiện vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### 2.2.2. Phân biệt *iu/iêu*, *oăn/oăng*

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: vần *iu/iêu*: *mát điu, kì điêu, chim liêu điều, hót liu lo; vần *oăn/oăng*: *dài ngoăn, ngoăn ngoè, nhanh thoăn thoắt, nói liển thoăng).**
- HS tự đánh giá bài làm của mình.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## TIẾT 3, 4

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ và ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.



- HS nói trước lớp câu hỏi đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS làm bài vào VBT và chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS thực hiện yêu cầu của BT 4c, viết đoạn văn sau khi đã sắp xếp vào VBT.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## 5. Kể chuyện (Nghe – kể)

### SỰ TÍCH MÙA XUÂN VÀ BỘ LÔNG TRẮNG CỦA THỎ

1. Ngày xưa chỉ có ba mùa hạ, thu, đông và mọi loài thỏ đều có bộ lông màu xám. Có hai mẹ con nhà thỏ sống trong khu rừng nọ. Mỗi khi chuyển từ mùa đông rét buốt sang mùa hạ nóng nực, thỏ mẹ lại bị ốm. Nó ao ước có một mùa ấm áp.

2. Thỏ con nghe nói mùa ấm áp đó là mùa xuân. Nhưng mùa xuân chỉ đến khi có cầu vồng cùng muôn hoa chào đón. Thương mẹ, nó bàn với bác gấu:

- Ta làm một chiếc cầu vồng để đón mùa xuân...
- Nhưng bằng cách nào? – Bác gấu hỏi.
- Cháu sẽ rủ các bạn góp những chiếc lông đẹp nhất...

Tin truyền đi khắp nơi, chim muông góp những chiếc lông đẹp nhất, chim sâu kết lại làm cầu vồng bảy sắc.

3. Còn thỏ con đi tìm gặp từng loài hoa xin giúp đỡ. Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của thỏ, các loài hoa đều hứa khi chị gió báo tin sẽ cùng nở.

Một buổi sáng cuối mùa đông, khi chim sâu dệt xong những mảng màu cuối cùng, cầu vồng xuất hiện. Chị gió nhanh chóng báo tin cho các loài hoa cùng nở. Thế là mùa xuân ấm áp về.

4. Từ đó, mặt đất có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Còn chú thỏ hiếu thảo, biết kết nối chim muông và các loài hoa để cùng đón xuân về được mùa xuân tặng một chiếc áo trắng tinh, mềm mại. Chiếc áo đó còn mãi đến bây giờ.

*Theo Truyện cổ tích Việt Nam*

**Chim muông:** chim và thú (nói khái quát).

#### 5.1. Nghe kể chuyện

- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.
- HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.

### **5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện**

- HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

### **5.3. Kể toàn bộ câu chuyện**

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.
- Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.

## **TIẾT 5, 6**

### **6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến**

#### **6.1. Nói về việc làm tốt của một người bạn**

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS nói trong nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý.
- Một vài nhóm trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### **6.2. Viết về việc làm tốt của một người bạn**

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói ở BT 6a.
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **C. Vận dụng**

#### **1. Đọc mở rộng**

##### **1.1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa**

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **1.2. Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT)**

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **2. Chia sẻ về một mùa trong năm**

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS trao đổi trong nhóm đôi điều em biết về một mùa trong năm.
- HS nghe bạn trình bày và nhận xét.